UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN DIÊN KHÁNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2903 /GPMT-UBND	*Diên Khánh, ngày 17 tháng 8 năm 2022*

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Xét Văn bản đề nghị cấp giấy phép môi trường của số 494/KMN-KHĐT ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Công ty Cổ phần kinh doanh khí Miền Nam và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1279/TTr-TNMT ngày 09 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần kinh doanh khí Miền Nam, địa chỉ Lầu 4 PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án "Trạm chiết nạp LPG Nha Trang" tại Lô đất số 19, thuộc Cụm công nghiệp Diên Phú - VCN, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên Dự án: "Trạm chiết nạp LPG Nha Trang"

1.2. Địa điểm hoạt động: tại Lô đất số 19, thuộc Cụm công nghiệp Diên Phú - VCN, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty Cổ phần mã số doanh nghiệp: 0305097236 đăng ký lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 30/06/2020.

1.4. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Chứa và chiết nạp LPG.

1.5. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Chiết nạp LPG dưới 1.000 tấn LPG/tháng

- Bão dưỡng bình gas: dưới 700 bình/ngày

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần kinh doanh khí Miền Nam được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần kinh doanh khí Miền Nam có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND huyện Diên Khánh, Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Diên Phú nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND huyện Diên Khánh.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký giấy phép.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Diên Phú tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Công ty Cổ phần kinh doanh khí Miền Nam;
- UBND xã Diên Phú;
- Cổng Thông tin điện tử của UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Cường

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2903.../GPMT-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Diên Khánh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nước thải sinh hoạt: Phát sinh do quá trình sinh hoạt của công nhân viên tại khu vực dự án.

Lưu lượng xả nước thải tối đa: Lưu lượng nước thải sinh hoạt tối đa khoảng 3,2m^3/ngày đêm.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Trạm xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp Diên Phú.

2.2. Vị trí xả nước thải: Tọa độ vị trí xả nước thải *(theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 108^{0}15', múi chiếu 3^0)*:

Vị trí	X (m)	Y (m)
01 vị trí nước thải đấu nối vào đường ống thu gom nước thải chung của Cụm công nghiệp Diên Phú - VCN	594338.875	1358051.743

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: **3.2 m^3/ngày đêm**

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt: Toàn bộ nước thải sinh hoạt hàng ngày của nhân viên được thu gom bởi một hệ thống riêng, được xử lý qua hầm tự hoại 3 ngăn trước khi dẫn đến Trạm xử lý nước thải của Cụm công nghiệp Diên Phú.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

Phụ lục 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày ... tháng ... năm 2022 của UBND huyện Diên Khánh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh khí thải

+ Nguồn số 01: Khí thải tại ống khói của hệ thống xử lý khí thải lò đốt vỏ bình gas cũ.

+ Nguồn số 02: Khí thải tại ống khói của hệ thống xử lý bụi phun bi.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải

2.1. Vị trí xả khí thải: Tọa độ vị trí xả khí thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $108^0 15'$, múi chiếu 3^0):

Vị trí	X (m)	Y (m)
Tại ống khói thải của hệ thống xử lý khí thải lò đốt vỏ bình gas cũ	594245.846	1358095.486
Tại ống khói thải bụi sau xử lý của hệ thống xử lý bụi phun	594248.732	1358097.893

2.2. Phương thức xả khí thải: Quạt hút qua ống khói thoát vào môi trường không khí

2.3. Chất lượng khí thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận: phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải: thu gom vào ống khói thu gom khí thải

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

Sơ đồ quy trình công nghệ xử lý khí thải được trình bày trong hình sau:

* Tại công đoạn đốt lớp vỏ sơn cũ:

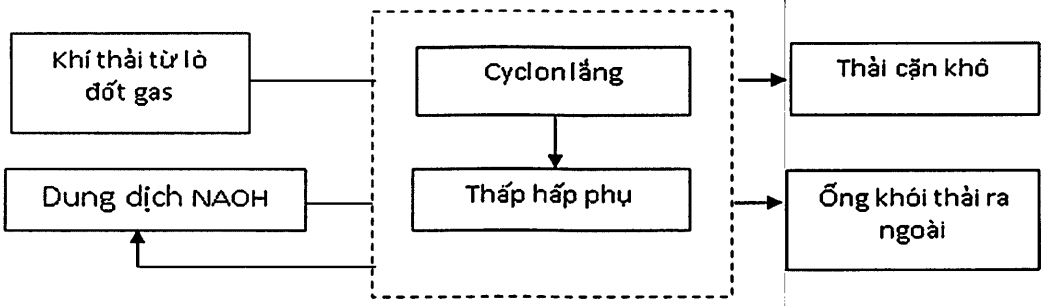

Thuyết minh quy trình công nghệ:

Khí thải mùi, bụi từ sản phẩm cháy của lớp vỏ sơn cũ được thu gom qua hệ thống xử lý khí thải (Nhiệt độ dùng để đốt lớp sơn cũ từ 500-550^{0}C).

Khí thải sẽ thu hồi qua bộ phận Cyclon để tách bụi khô, phần lớn là tro bụi, nhờ lực ly tâm và trọng lực, tro bụi có trọng lượng lớn hơn không khí được lắng ở đáy cyclone. Nhờ quạt hút ly tâm vận chuyển không khí từ cyclone vào tháp hấp thụ.

Tháp hấp thụ được thiết kế nhằm để hấp thụ các loại khí độc hại sinh ra từ quá trình đốt cháy như SOx, NOx,...Bằng dung dịch NAOH được cung cấp tuần hoàn từ hệ thống bơm định lượng. Tại tháp hấp thụ dung dịch hấp thu (xút) được bơm liên tục từ đỉnh tháp xuống các lớp mâm tiếp xúc, khí thải chứa SOx, NOx được dẫn từ dưới đi lên quá trình tiếp xúc giữa pha khí và pha nước giúp quá trình hấp thụ được diễn ra dễ dàng. Trên cùng có tháp có đệm lớp than hoạt tính để hấp thụ dòng khí lần 2. Khí đi ra khỏi thiết bị hấp thu là không khí sạch tiếp tục được đẩy vào ống khói và thải ra ngoài.

* Tại công đoạn phun bi:

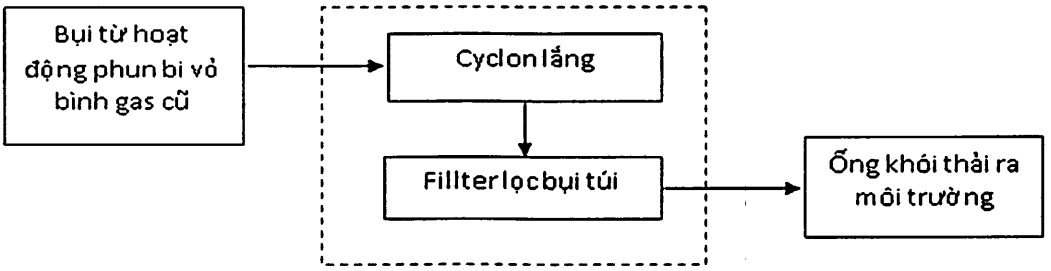

Thuyết minh quy trình công nghệ:

Tại công đoạn phun bi: Hệ thống phun bi sẽ đẩy hạt bi vào bình gas với một lực ma sát lớn giúp đánh bật lớp thép han rỉ trên bề mặt chi tiết và tạo độ nhám tiêu chuẩn. Các tạp chất lớp han rỉ bám trên bề mặt bình gas, hạt bi sẽ được băng tải vít xoắn vận chuyển tới hệ thống gầu tải. Những hạt bi tốt được giữ lại để tái sử dụng tuần hoàn, tạp chất han rỉ đưa về bồn thu và bụi sắt được hút vào hệ thống xử lý bụi. Hệ thống xử lý bụi công suất 30kg/ngày bao gồm 2 cấp:

Cấp 1 thu bụi nặng: thông qua Cyclone đơn Ø800mm x 2.460 mm đạt 90% lượng bụi được thu hồi chứa trong thùng chất thải rắn.

Cấp 2 tủ thu bụi nhẹ: thông qua hệ lọc bằng Fillter. Kích thước thùng bụi: 1,600mm x 1,600mm x 2,320mm. Fillter lọc bụi loại bằng nhựa Ø320x 600mm,

số lượng 16 cái và hệ thống giũ bụi tự động. Hiệu quả lọc Fillter đạt 98% của lượng bụi nhẹ còn lại.

Quạt hút ly tâm 5HP, 2800 (motor Mitsubishi) đặt trên thùng xử lý bụi nhẹ hút bụi nhẹ sau xử lý qua ống thoát khí được đưa hẳn khỏi nóc nhà xưởng, ống này thiết kế có bộ giảm tiếng ồn.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

Tên công trình	Công suất	Chất lượng	Nguồn tiếp nhận	Thời gian thử nghiệm	Thời gian kết thúc
Hệ thống xử lý khi thải lò đốt bình gas cũ	3.500 m^3/ngày	QCVN 19:2009/ BTNMT	Môi trường không khí tại Trạm	Ngày 01/3/2023	Ngày 01/6/2023
Hệ thống xử lý bụi phun bi	30kg/ngày				

2.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý của Hệ thống xử lý bụi.

❖ *Giai đoạn điều chỉnh hiệu suất từng công đoạn và hiệu quả của hệ thống xử lý*

- Thời gian đánh giá trong giai đoạn này là 75 ngày kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm.

- Vị trí: Lấy mẫu tổ hợp đầu ra của hệ thống xử lý khi thải lò đốt bình gas cũ công suất 3.500 m^3/ngày và hệ thống xử lý bụi công suất 30kg/ngày.

- Tần suất: 5 lần (15 ngày/ lần).

- Kế hoạch lấy mẫu bụi trong giai đoạn điều chỉnh hiệu quả

Công đoạn	Vị trí lấy mẫu bụi	Tổng số mẫu	Tần suất	Chỉ tiêu phân tích	Quy chuẩn
Bụi, khí thải sau	Tại ống khói		15	Bụi tổng, CO, SO_2,	

Công đoạn	Vị trí lấy mẫu bụi	Tổng số mẫu	Tần suất	Chỉ tiêu phân tích	Quy chuẩn
khi qua hệ thống xử lý khí thải lò đốt vỏ bình gas (đầu ra)	thải lò đốt vỏ bình gas	5 mẫu tổ hợp	ngày/lần	NO_x. Phenol	QCVN 19:2009/ BTNMT
Bụi sau khi qua hệ thống xử lý bụi phun bi (đầu ra)	Tại ống thải bụi	5 mẫu tổ hợp	15 ngày/lần	Bụi công nghiệp	QCVN 19:2009/ BTNMT

<u>Ghi chú:</u> Mẫu tổ hợp: Một mẫu tổ hợp được xác định kết quả là giá trị trung bình của 03 kết quả đo đạc của các thiết bị đo nhanh hiện trường theo quy định của pháp luật ở 3 thời điểm khác nhau trong ngày (sáng, trưa – chiều, chiều - tối) hoặc ở 03 thời điểm khác nhau (đầu, giữa, cuối) của ca sản xuất.

❖ *Giai đoạn vận hành ổn định của hệ thống xử lý*

- Thời gian đánh giá: 03 ngày liên tiếp kể từ sau giai đoạn điều chỉnh hiệu suất từng công đoạn và hiệu quả của hệ thống xử lý

- Tần suất quan trắc: 01 ngày/lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu đơn đối với 03 mẫu bụi, khí thải đầu ra trong 03 ngày liên tiếp).

- Kế hoạch lấy mẫu nước thải giai đoạn vận hành ổn định

Công đoạn	Vị trí lấy mẫu bụi	Tổng số mẫu	Tần suất	Chỉ tiêu phân tích	Quy chuẩn
Bụi, khí thải sau khi qua hệ thống xử lý khí thải lò đốt vỏ bình gas (đầu ra)	Tại ống khói thải lò đốt vỏ bình gas	3 mẫu đơn	1 ngày/lần	Bụi tổng, CO, SO_2, NO_x, Phenol	QCVN 19:2009/ BTNMT
Bụi sau khi qua hệ thống xử lý bụi phun bi (đầu	Tại ống khói thải bụi	3 mẫu	1 ngày/lần	Bụi tổng	QCVN 19:2009/ BTNMT

Công đoạn	Vị trí lấy mẫu bụi	Tổng số mẫu	Tần suất	Chỉ tiêu phân tích	Quy chuẩn
ra)		đơn			

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của Dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

Phụ lục 3

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày ... tháng ... năm 2022 của UBND huyện Diên Khánh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: Bóng đèn huỳnh quang hỏng (16 01 06), pin (16 01 12), dầu nhớt thải (17 02 04) và giẻ lau dính dầu (18 02 01). Khối lượng khoảng 6 - 8kg/tháng

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Khoảng 30kg/tháng.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa từng loại chất thải nguy hại riêng biệt, có dán nhãn, có biển cảnh báo, có các thiết bị ứng phó sự cố, kết cấu đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

2.1.2. Kho lưu chứa chất thải:

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: Có mái che, có thùng chứa từng loại chất thải nguy hại riêng biệt, có dán nhãn, có biển cảnh báo, có các thiết bị ứng phó sự cố, kết cấu đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom bằng các thùng nhựa 20l có nắp đậy tại các phòng, các khu vực và sân bãi.

2.3.2. Khu vực lưu chứa: Không

Chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại sau khi lưu giữ phải hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG: Không

UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN DIÊN KHÁNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 5770 /GPMT-UBND	*Diên Khánh, ngày 15 tháng 10 năm 2024*

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép bảo vệ môi trường số 2903/GPMT-UBND ngày 17/8/2022 của UBND huyện Diên Khánh cấp cho Công ty Cổ phần kinh doanh khí Miền Nam, địa chỉ Lầu 4 PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án "Trạm chiết nạp LPG Nha Trang" tại Lô đất số 19, thuộc Cụm công nghiệp Diên Phú - VCN, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa;

Xét Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường số 586 /KMN-KHĐT ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Công ty Cổ phần kinh doanh khí Miền Nam và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1772 /TTr-TNMT ngày 11 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 2903/GPMT-UBND ngày 17/8/2022 của UBND huyện Diên Khánh cấp cho Công ty Cổ phần kinh doanh khí Miền Nam, địa chỉ Lầu 4 PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, chi tiết tại Phục lục kèm theo Giấy phép điều chỉnh này. Các nội dung khác được giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 2903/GPMT-UBND ngày 17/8/2022 của UBND huyện Diên Khánh.

Điều 2. Công ty Cổ phần kinh doanh khí Miền Nam tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 2903/GPMT-UBND ngày 17/8/2022 của UBND huyện Diên Khánh và các nội dung được điều chỉnh tại Phục lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này.

Điều 3. Giấy phép môi trường điều chỉnh này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 2903/GPMT-UBND ngày 17/8/2022 của UBND huyện Diên Khánh hết hiệu lực./.

Nơi nhận:
- CT, P CT UBND huyện;
- Công ty Cổ phần kinh doanh khí Miền Nam;
- Phòng TNMT;
- LĐ VP;
- UBND xã Diên Phú;
- Trang Thông tin điện tử UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Cường

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 5610/GPMT-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của UBND huyện Diên Khánh)

1. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả khí thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải cụ thể:

Mục B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

- Thời gian vận hành thử nghiệm: Chủ đầu tư tự chịu trách nhiệm nhưng không quá 06 tháng và phải đảm bảo đánh giá được hiệu quả của công trình xử lý chất thải theo quy định.

- Công trình phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý khí thải lò đốt bình gas cũ công suất 3.500 m^3/ngày và hệ thống xử lý bụi phun bi công suất 30kg/ngày.

- Vị trí lấy mẫu: khí thải đầu ra của hệ thống xử lý khí thải lò đốt bình gas cũ công suất 3.500 m^3/ngày và hệ thống xử lý bụi phun bi công suất 30kg/ngày.

- Tần suất lấy mẫu: quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định.